

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HN&GD-ST

Ngày 04 - 7 - 2023

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mến.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2023/TLST-HN&GD, ngày 17 tháng 3 năm 2023; về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HN&GD, ngày 05 tháng 6 năm 2023; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973;

- Bị đơn: Ông Võ Ngọc L, sinh năm 1973;

Cùng nơi cư trú: Tổ 1, thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Võ Ngọc L đã kết hôn vào năm 2008; đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của mỗi người không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm, cuộc sống của vợ chồng không được hạnh phúc; ông L thường uống rượu về gây chuyện đánh đập bà, mặc dù bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đó, bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên bà làm đơn đến Tòa án giải quyết được ly hôn với ông L.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Ông Võ Ngọc L và bà Nguyễn Thị Kim L đã kết hôn vào năm 2008; đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là do bà L không lo công việc gia đình mà đi đánh bài ăn tiền nên ông L thừa nhận có uống rượu về có đánh đập và chửi bới bà; ông L thừa nhận có việc Công an xã Đức Hạnh mời lên làm việc qua hành vi do ông đánh đập vợ là bà L. Nay, ông L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của bà L; bởi ông L xác định về tình cảm vợ chồng thì ông còn yêu thương vợ con.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Ngọc L không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho bà Nguyễn Thị Kim L ly hôn ông Võ Ngọc L.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện lập ngày 27/02/2023, Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Võ Ngọc L đã kết hôn vào năm 2008; đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của mỗi người không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm, cuộc sống của vợ chồng không được hạnh phúc; ông L thường uống rượu về gây chuyện đánh đập bà, mặc dù bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đó, bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên bà làm đơn đến Tòa án giải quyết được ly hôn với ông L. Đối với ông L thừa nhận có việc Công an xã Đức Hạnh mời lên làm việc qua hành vi do ông đánh đập vợ là bà L. Nay, ông L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của bà L; bởi ông L xác định về tình cảm vợ chồng ông còn yêu thương vợ con.

Hội đồng xét xử thấy rằng về mâu thuẫn giữa bà L và ông L thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của bà L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L là người phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L ly hôn ông Võ Ngọc L.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014902, ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/7/2023); nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND phường Phước Lộc,
thị xã La Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

